

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ số 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Trần Hữu T, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện P, tỉnh T1.

+ Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện P, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim X tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 09/4/2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị X là hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không quan tâm đến nhau khiến cho cuộc sống mệt mỏi, bí bách. Hai gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Anh T và chị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về chung sống với nhau. Do vậy, anh T và chị X yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T và chị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị X đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim X.

[2] Về việc nuôi con chung: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim X thỏa thuận giao 02 người con chung là cháu Trần Nguyễn Hữu N1, sinh ngày 19/03/2011 và cháu Trần Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 02/6/2015 cho anh Trần Hữu T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Kim X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim X không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim X thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim X thỏa thuận giao 02 người con chung là cháu Trần Nguyễn Hữu N1, sinh ngày 19/03/2011 và cháu Trần Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 02/6/2015 cho anh Trần Hữu T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Kim X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim X không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Trần Hữu T chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004234 ngày 22/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Trần Hữu T đã nộp đủ.

- Chị Nguyễn Thị Kim X chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004235 ngày 22/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị Kim X đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phan Sang